

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/01/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+C10+BK16	7:25	3+13+5	0+0+0		2+14+6	0+0+0	Chuyến 1 TD1-C10
2		TD2+P7	7:25	20+0	0		21+1	0	BENH NHAN P7
3		TD5+AMD+HSD	7:25	10+9+3	0+0+0		10+9+3	0+0+0	
4		CTK3+TD3	7:25	6+16	0+0		1+21	0+0	
5		C10+TD1	9:25	5+17	0+0		2+20	0+0	
6		GT1+PPD+TD5	9:25	4+14+4	0+0+0		4+6+12	0+0+0	
7		P11+PPD	9:25	4+18	0		0+22	0	
8		CTK3	12:00	19	0		22	0	

TPDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - CLO - BK16	CREW: LINH - MTHAO - THU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/0044	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZHARIKOV V. A.	TD1	81	1	11			72	KHOAN	Russian
2	PHAN VIET HUNG	TD1	80	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM CONG TIEN	TD1						68	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐỨC LUAN	CLO	25	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TRUNG THANH	CLO	28	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VINH	CLO	33	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC LY	CLO	29	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DINH HAI	CLO	26	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM NGOC HAI	CLO	23	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN KIM HUNG	CLO	24	1	10			73	KHOAN	Vietnamese
11	TRUONG VAN THO	CLO	27	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN ĐỨC THẮNG	CLO	38	1	12			58	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM ĐANG KHOI	CLO	30	1	9			94	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NAM (CV)	CLO	37	1	13			77	DVL	Vietnamese
15	PHAM ĐỨC THẮNG	CLO	36	1	9			76	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TINH	CLO	31-32	2	20			67	DVL	Vietnamese
17	LUU VAN SON	BK16	90	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN LIEU	BK16	91	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VIET TIEN	BK16	89	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN HA	BK16	92	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
21	VU DINH CHIEN	BK16	88	1	4			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	3	214	2	17	0	0	2		CHUYEN 1 PAX TD1-CLO
2	CLO	13	973	14	102	0	0	14		
3	BK16	5	361	5	27	0	0	6		
TOTAL		21	1.548	21	146	0	0	22		
WEIGHT KG			1.548		146		0			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGÔ VĂN LINH

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: TD2 - P7	CREW: VIỆT - HTRUNG - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/0040	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NOROV DENIS*	TD2	97	1	9	1	15	84	KHOAN	Russian
2	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	35	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH DUY HAI	TD2	99	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	38	1	2			57	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THẬP TOÀN	TD2						66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD2	29	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG XUÂN KIẾN	TD2	94	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC HÀ TRUNG	TD2	36	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ HAI SƠN	TD2	32	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	27	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	28	1	2			52	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	31	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUẬN	TD2	26	1	2			61	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT TÙNG	TD2	33	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN THẾ DŨNG	TD2	34	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	TD2	98	1	10			53	QUYẾT TH	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGHỊ	TD2	24-25	2	12	2	29	61	QUYẾT TH	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HOA*	TD2	37	1	9			69	QUYẾT TH	Vietnamese
19	VŨ THANH NHẬT	TD2	30	1	13			77	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ BA LINH	TD2	95	1	4			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	20	1.368	20	117	3	44	21		
2	P7	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	1.368	20	117	3	44	22		
WEIGHT KG			1.368		117		44			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: TD5 - AMD - HSD	CREW: VTHANG - N.ANH - DTUNG	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/0047	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	BUI DINH PHUC	TD5	68	1	2			72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DUC MINH	TD5	66	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM LE TUAN LIEM	TD5	69	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
4	TU DUONG DUNG	TD5	62	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG NGOC DANH(*)	TD5	67	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
6	HO VAN TIEN	TD5	65	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN VAN DINH	TD5	70-71	2	19			71	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM XUAN THUY	TD5	58	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG DUC(*)	TD5	60-61	2	11			75	ANTOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN HOC	TD5	63-64	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	59	1	7			80	KHOAN	Vietnamese
12	DO DUC THINH	AMD	63	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CONG DUNG	AMD	67-68	2	15			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	61	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN THIN	AMD	69	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VU THUAT	AMD	60	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
17	TANG VAN BA	AMD	63-64	2	11			70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM XUAN QUY	AMD	70	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN LUONG HA NAM	AMD	65-66	2	11			80	KH-THAC	Vietnamese
20	LE THANH TUNG(*)	HSD	62	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET THANG	HSD	61	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
22	CAO THANH VU	HSD	63	1	6			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	11	768	14	91	0	0	10		
2	AMD	8	566	11	68	0	0	9		
3	HSD	3	194	3	20	0	0	3		
TOTAL		22	1.528	28	179	0	0	22		
WEIGHT KG			1.528		179		0			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1	TO:CTK3 - TD3	CREW: ĐỨC - VANH - DSON	ETA: 09:35
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/0048	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM THANH HAI (10749)	CTK3	400	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỀU	CTK3	99	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH ĐỨC*	CTK3	94	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	95-96	2	8			72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KIM HÀ	CTK3	97	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	98	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH HỒNG THĂNG	CTK3						70	VNHS	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	43	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	55	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3						78	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	46	1	8			56	KHOAN	Vietnamese
12	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	51	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
13	ILASHENKO D.A.	TD3	59	1	10			73	ANTOAN	Russian
14	NGUYỄN VĂN SƠN	TD3	53	1	9			70	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	52	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ DUY PHƯƠNG	TD3	44-45	2	8			58	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VĂN ĐẠI	TD3	56-57	2	12			61	LONG VŨ	Vietnamese
18	NGÔ HAI	TD3	58	1	6			63	LONG VŨ	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD3	60-61	2	20			70	DVL	Vietnamese
20	TRẦN NGHĨA DÂN	TD3	49	1	4			62	HA VIỆT	Vietnamese
21	LŨU VĂN VŨNG	TD3	50	1	3			75	HA VIỆT	Vietnamese
22	ĐẶNG VĂN HẬU	TD3	54	1	8			58	HA VIỆT	Vietnamese
23	VŨ VĂN NAM	TD3	47-48	2	14			61	HA VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	7	496	7	38	0	0	1		01 NB VỀ: NG TRÍ TÍN GHẾ PHỤ
2	TD3	16	1.095	19	124	0	0	21		
TOTAL		23	1.591	26	162	0	0	22		
WEIGHT KG			1.591		162		0			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ÁNH

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

TRẦN VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: CLO - TD1	CREW: VIỆT - HTRUNG - THÀNH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/0041	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG VĂN CHUNG	CLO	83-84	2	20			76	DVL	Vietnamese
2	VŨ VĂN TRUNG	CLO	85	1	18			77	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	80	1	4			67	PSV	Vietnamese
4	NGÔ THÈ ANH	CLO	81	1	5			66	PSV	Vietnamese
5	LÊ VĂN HÙNG	CLO	82	1	5			64	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	54	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
7	MAI XUÂN TUNG	TD1	67	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ANH	TD1	57-58	2	20			84	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VŨ NHẬT QUANG	TD1	61	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VĂN THOẠI	TD1	55	1	2			68	YTE	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN MINH	TD1	85	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ MẠNH HẢI	TD1	82	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUANG SÁNG	TD1	56	1	4			53	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM TIỀN VINH	TD1	62	1	15			83	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	66	1	8			66	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN DŨNG	TD1	83	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH HOÀNG	TD1	59-60	2	13			73	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ CHÍ CÔNG	TD1	64-65	2	12			93	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY KHIÊM	TD1	52	1	11			74	D-HANH	Vietnamese
20	VŨ THANH CÔNG	TD1	63	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
21	PHẦN THANH TÀI	TD1	53	1	8			51	DVL	Vietnamese
22	HOÀNG NGỌC KHANH	TD1	84	1	3			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	5	350	6	52	0	0	2		
2	TD1	17	1.207	20	134	0	0	20		
TOTAL		22	1.557	26	186	0	0	22		
WEIGHT KG			1.557		186		0			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: GTC1 - PPD - TD5	CREW: LINH - MTHAO - THU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/0045	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	HOANG XUAN HIEU	GTC1	87	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TAN	GTC1	89	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HIEU TRUNG	GTC1	88	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	90	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH HAI	PPD	66	1	14			62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC KHANG	PPD	60	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN GIANG	PPD	65	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG NHẬT QUANG	PPD	63	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN VĂN THẮNG(*)	PPD	69	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN HUNG	PPD						74	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG SON	PPD	67	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI NANG PHONG	PPD	61	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC ĐỨC THẮNG(*)	PPD	68	1	6	2	29	72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG GIA TRI	PPD	64	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC HAI	PPD	73	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HỒNG CƯỜNG	PPD						75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH QUANG	PPD	62	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC DŨNG	PPD	70	1	7			103	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU HOAN	TD5	85	1	5			87	KHOAN	Vietnamese
20	LƯU VĂN PHONG	TD5						70	KHOAN	Vietnamese
21	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	86-87	2	9			61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	GTC1	4	292	4	20	0	0	4		
2	PPD	14	1.037	12	68	2	29	6		
3	TD5	3	218	3	14	0	0	12		
TOTAL		21	1.547	19	102	2	29	22		
WEIGHT KG			1.547		102		29			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

NGÔ VĂN LINH
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:05
B.CARD: VANG-2	TO: P11 - PPD	CREW: VTHẮNG - N.ANH - DTÙNG	ETA: 13:55
VSP FLIGHT: 7	VNHS FLIGHT: TM26/0049		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN VINH QUANG	P11	24	1	7			74	NAM TIEN	Vietnamese
2	BUI VAN DUA	P11	07-08	2	9	2	25	74	NAM TIEN	Vietnamese
3	NGUYEN CANH PHUOC	P11	11	1	9			63	NAM TIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VO PHI CUONG	P11	09	1	10	1	15	62	NAM TIEN	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC THE	PPD	88	1	11			55	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRONNG HOANG	PPD	91	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRONNG DUONG	PPD	92	1	6			92	KH-THAC	Vietnamese
8	TRUONG TUAN HUNG	PPD	96	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
9	K LY	PPD	97	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC LAM	PPD	85	1	4			71	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN TAN	PPD	93	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN QUY	PPD	89-90	2	13			69	KH-THAC	Vietnamese
13	PHI DUY HOAN	PPD	83	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGO KIM NGHIEM	PPD	81	1	14	1	12	82	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN CONG THANH	PPD	79-80	2	15			70	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN QUANG	PPD	84	1	10			71	CODIEN	Vietnamese
17	DO VAN THANH	PPD	86-87	2	14			85	CODIEN	Vietnamese
18	ĐANG QUANG LỘC	PPD	76	1	12			62	CODIEN	Vietnamese
19	TRINH CONG SON	PPD	77-78	2	20			52	CODIEN	Vietnamese
20	PHAM NGOC CHINH	PPD	94-95	2	8			57	KHI	Vietnamese
21	KOSTIKIN VITALII	PPD	74	1	16			135	NIPI	Russian
22	SOKOLOVA GALINA	PPD	75	1	9			61	NIPI	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	4	273	5	35	3	40	0		
2	PPD	18	1.319	23	177	1	12	22		
TOTAL		22	1.592	28	212	4	52	22		
WEIGHT KG			1.592		212		52			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/01/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: TRANG-3	TO:CTK3	CREW: LINH - SON - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/0046	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN MẠNH HÙNG	CTK3	54	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	53	1	3			54	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	43	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NAM HAI	CTK3	55	1	7			83	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG THANH	CTK3	52	1	11			84	KH-THAC	Vietnamese
6	LUƠNG HOANG ANH	CTK3	58	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	47	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TUẤN	CTK3	51	1	14			66	KH-THAC	Vietnamese
9	TÔNG TIẾN QUANG	CTK3	57	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN PHÚC THẾ ANH	CTK3	44-45	2	13			53	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI THANH HOẠT	CTK3	46	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ NGUYỄN HOANG LONG	CTK3	42	1	9			88	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI TRỌNG HỘI	CTK3	49	1	7			63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	CTK3	48	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRI NANG	CTK3	50	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỮU THIÊN	CTK3	56	1	2			67	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI CÔNG THANG	CTK3	36-37	2	17			61	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI ĐỨC HẬU	CTK3	40	1	8	2	23	65	CODIEN	Vietnamese
19	TÔ TIẾN TUNG	CTK3	41	1	12			92	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	19	1.367	21	160	2	23	22		
TOTAL		19	1.367	21	160	2	23	22		
WEIGHT KG			1.367		160		23			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHẠM THÁI SƠN

